NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á ***VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK*** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** ----------
Số: 5838../2026/CV-VAB No.: 5838./2026/CV-VAB	*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026* *Hanoi, November 04, 2026*

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302963695
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.04 15:16:11+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.3.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange
Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization: Ngân hàng TMCP Việt Á/ Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code: VAB*
- Địa chỉ/*Address:* Tầng 4 & 5, Toà nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, phường Hà Đông, TP. Hà Nội/*4th & 5th Floor, Samsora Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Ha Noi city*
- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 02439.333.636 Fax: 02439.336.426
- E-mail: hcqt@vietabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Ngày 04/11/2026, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành quyết định số 5807/2026/QĐ-TGĐ về việc "Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK" của mã VABC12602. Công văn số 5808/2026/CV-VAB gửi UBCKNN về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/06/2026).

On November 04, 2026, the General Director of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank issued Decision No. 5807/2026/QD-TGD on the approval of the results of the public offering of VAB Bonds – Tranche 1 pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK, under bond code VABC12602. Official Letter No. 5808/2026/CV-VAB sent to the State Securities Commission regarding the Report on the results of the second public offering of bonds (according to the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/11/2026 tại đường dẫn www.vietabank.com.vn /*This information was published on the company's website on 04/11/2026, as in the link www.vietabank.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT/*Person authorized to disclose information*
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

M.S.D.N: 0302963698 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Hải

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định số 5807/2026/QD-TGD về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK/*Decision No* 5807/2026/QD-TGD *Approval of the results of the second tranche of the public offering of VAB bonds pursuant Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK*
- Công văn số 5808/2026/CV-VAB về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/06/2026)/ *Official Letter No. 5808/2026/CV-VAB regarding the Report on the results of the second public offering of bonds(according to the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026)*

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5807/2026/QĐ-TGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ – CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á thông qua niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành ra công chúng theo nội dung tại tờ trình số 67/2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 của Hội đồng Quản trị;*
- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 105/2026/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á về việc Phương án phát hành, phương*

án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng năm 2026;

- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á của hiện hành;*
- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ bán Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/6/2026;*
- *Căn cứ Công văn số 9381/UBCK-QLCB ngày 22/9/2026 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của VAB.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCKNN do Chủ tịch Uỷ bán Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/6/2026, cụ thể như sau:

1.1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng

1.2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Mã trái phiếu: VABC12602

(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).

1.4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).*

1.5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán (Đợt 2): 11.744.535 trái phiếu *(Mười một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi lăm trái phiếu).* Trong đó, bao gồm 5.744.535 trái phiếu *(Năm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi lăm trái phiếu)* chưa chào bán hết của Đợt 1 và 6.000.000 trái phiếu *(Sáu triệu trái phiếu)* chào bán của Đợt 2 đã được UBCKNN phê duyệt.

Trường hợp Đợt 2 chưa phát hành hết số lượng chào bán như dự kiến thì phần số lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang chào bán trong Đợt 3.

1.6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (Đợt 2): 1.174.453.500.000 VND *(Một nghìn, một trăm bảy mươi tư tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).*

1.7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng một trái phiếu*)

1.8. Lãi suất:

Lãi suất của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất Trái phiếu = lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- *Biên độ: **3,5%/năm.***
- *Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.*
- *Kỳ tính lãi/Kỳ điều chỉnh lãi suất: định kỳ 01 năm/lần. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.*
- *Ngày Xác Định Lãi Suất: đối với Kỳ tính lãi đầu tiên là ngày VAB ban hành Thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng của mỗi Đợt. Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc.*

Theo đó, với kỳ tính lãi thứ 01của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 (VABC12602) là 9,4%/năm.

1.9. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm

1.10. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

1.11. Phương thức phân phối: Phát hành trái phiếu ra công chúng, theo phương thức: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia ("NSI").

1.12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 30/9/2026 đến ngày 30/10/2026.

1.13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 30/10/2026

1.14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

1.15. Kết quả chào bán trái phiếu:

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1.Nhà đầu tư trong nước	100.000	11.744.535	6.600	6.600	2	2	0	11.737.935	0,06%
2.Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		0	0	0	0	0		0,00%
Tổng số	**100.000**	**11.744.535**	**6.600**	**6.600**	**2**	**2**	**0**	**11.737.935**	**0,06%**

1.16. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu (Đợt 2):

a. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **6.600 trái phiếu**, tương đương **0,06%** tổng số trái phiếu chào bán.

b. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **660.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).*

c. Tổng chi phí: **230.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng).*

- Phí dịch vụ Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).*
- Phí dịch vụ Tư vấn niêm yết trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 50.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).*
- Phí Đại diện Người sở hữu trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 80.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng)*
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: 0 đồng (Bằng chữ: Không đồng).*

** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán đã được tính chung vào tổng chi phí chào bán của Đợt 1.*

d. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **430.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc các Khối, Giám đốc/Trưởng phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh/Trưởng Phòng giao dịch, các chức danh tương đương khác theo quy định của VAB ban hành từng thời kỳ và các cá nhân/đơn vị có liên quan trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS (b/c)*
- *Như điều 3 (để th/h);*
- *Lưu phòng HC.*

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

NGUYỄN VĂN TRỌNG

VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No: 5807/2026/QĐ-TGĐ

Hanoi, November 4, 2026

DECISION

Approval of the results of the second tranche of the public offering of VAB bonds pursuant Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK

GENERAL MANAGER
VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

- *Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*
- *Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024;*
- *Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;*
- *Pursuant to Law No. 56/2024/QH15 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Auditing, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Management, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, the Law on Handling Administrative Violations dated November 29, 2024 and guiding documents for implementation;*
- *Pursuant to Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;*
- *Pursuant to Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;*
- *Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding some contents on offering and issuing securities, public tender offers, share buybacks, registration of public companies, and delisting of public companies;*
- *Pursuant to Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020;*
- *Pursuant to the Charter of Viet A Commercial Joint Stock Bank;*
- *Pursuant to Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2026, of the General Meeting of Shareholders of Viet A Commercial Bank, approving the listing*

of Viet A Commercial Bank bonds issued to the public as outlined in the Submission No. 67/2026/TTr-HĐQT dated April 3, 2026, of the Board of Directors;

- *Pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT dated May 15, 2026, of the Board of Directors of Viet A Commercial Joint Stock Bank regarding the plan for issuance, use of capital, and repayment of capital obtained from the offering, registration , and listing of VAB bonds issued to the public in 2026;*
- *Pursuant to current Regulations on the Organization and Operation of Viet A Commercial Joint Stock Bank ;*
- *Pursuant to the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026;*
- *Pursuant to Official Letter No. 9381/UBCK-QLCB dated September 22, 2026, from the State Securities Commission regarding the reporting documents for the second public offering of bonds by VAB.*

DECISION

Article 1. To approve the results of the Second Tranche public offering of VAB bonds pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCKNN issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026, as follows:

1.1. Bond name: VAB bonds publicly offered

1.2. Bond type: Non-convertible bond, without warrants, unsecured, and satisfying the conditions for inclusion in VAB's Tier 2 capital in accordance with applicable laws.

1.3. Bond code: VABC12602

(When the Bonds are registered, centrally deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and listed on the Hanoi Stock Exchange, The Bonds will assign a Bond code by VSDC in accordance with the applicable law.)

1.4. Bond denomination: VND 100,000 per bond *(One hundred thousand Vietnamese Dong per bond).*

1.5. Total number of bonds offered (Second Tranche): 11,744,535 bonds *(Eleven million seven hundred forty-four thousand five hundred thirty-five bonds)* . This includes 5,744,535 bonds *(Five million seven hundred forty-four thousand five hundred thirty-five bonds)* not yet sold from First Tranche and 6,000,000 bonds *(Six million bonds)* offered in Second Tranche that have been approved by the State Securities Commission.

If the second tranche offering does not sell out the entire quantity as planned, the remaining quantity will be carried over to the third tranche offering.

1.6. Total offering value of bonds (Second Tranche) at par value: 1,174,453,500,000

VND *(One thousand, one hundred seventy-four billion, four hundred fifty-three million, five hundred thousand dong).*

1.7. Offering price: 100,000 VND/bond (*One hundred thousand Vietnamese Dong per bond*)

1.8. Interest rate:

The interest rate for VAB bonds issued to the public in the second tranche is a floating rate, determined by the following formula:

Bond yield = benchmark interest rate + margin (*).

(*) The margin and reference interest rate are determined as follows:

- *Rate of return:* ***3.5% per year.***
- *Reference Interest Rate (RI): used to determine the interest rate for each Interest Calculation Period by averaging the interest rate of individual savings deposits in VND, 12-month term, interest paid at the end of the term (or the interest rate of an equivalent term) published on the official websites of four (04) Vietnamese Commercial Banks including: BIDV, Vietinbank, Agribank and Vietcombank on the Interest Rate Determination Date. The reference interest rate will be rounded to the second decimal place.*
- *Interest calculation period/Interest rate adjustment period: once a year. Interest is calculated based on the actual number of days in a 365-day year.*
- *Interest Rate Determination Date: For the first interest period, the interest rate determination date is the date VAB issues the Public Offering Notice for each tranche of bonds. For subsequent interest periods, the interest rate determination date is the business day before each anniversary of the issuance date, seven (7) business days prior to the date of issuance.*

Accordingly, the interest rate for the **1st Interest Period** of the VAB bonds publicly offered in Second Tranche (VABC12602) is **9.4% per annum**.

1.9. Bond term: 7 (seven) years

1.10. Interest payment: once every 01 (one) year. Bond interest is paid once every 01 (one) year from the date of issuance at the end of each Interest Calculation Period. Interest is calculated based on the actual number of days, assuming a year has 365 days.

1.11. Distribution method: Public issuance of bonds, using the following method: (i) Direct sale to bond investors at the Head Office and Branches/Transaction Offices of the Issuer nationwide; and (ii) Through the Issuing Agent, National Securities Joint Stock Company ("NSI").

1.12. Subcription and payment period: From September 30, 2026 to October 30, 2026.

1.13. Offering closing date: October 30, 2026

1.14. Expected date of bond transfer: Within 30 days of the end of the offering period,

bondholders will receive the original Bond Ownership Certificate.

1.15. Bond offering results:

Bond buyers	**Offering price (VND/bond)**	**Number of bonds offered**	**Number of bonds registered for purchase**	**Number of bonds distributed**	**Number of investors who registered to buy**	**Number of investors allocated**	**Number of investors who did not receive a distribution.**	**Remaining bonds**	**The percentage of bonds distributed.**
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6 - 7	9 = 3 - 5	10 = 5/3
1. Domestic investors	100,000	11,744,535	6,600	6,600	2	2	0	11,737,935	0.06%
2. Foreign investors, economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital.	100,000		0	0	0	0	0		0.00%
Total	**100,000**	**11,744,535**	**6,600**	**6,600**	**2**	**2**	**0**	**11,737,935**	**0.06%**

1.16. Summary of bond offering results (Second Tranche):

a. Total number of bonds distributed: **6,600 bonds** , equivalent to **0.06%** Total number of bonds offered.

b. Total amount of money raised from the offering: **660,000,000 VND** (*In words: Six hundred and sixty million Vietnamese Dong).*

c. Total cost: **230,000,000 copper** *(In words: Two hundred and thirty million dong).*

- Service fee for consulting on public bond issuance (including VAT): VND 100,000,000 *(In words: One hundred million Vietnamese Dong).*
- Service fee for consulting on public listing of bonds (including VAT): VND 50,000,000 *(Fifty million Vietnamese Dong).*
- Bondholder Representative Fee (including VAT): VND 80,000,000 *(Eighty*

million Vietnamese Dong)

- Fee for issuing the Certificate of Registration for Public Offering: 0 VND (In words: Zero VND).*

** The fee for issuing the Certificate of Registration for the offering has been included in the total offering costs of Phase 1.*

d. Total net proceeds from the offering: **VND 430,000,000** *(In words: Four hundred and thirty million dong).*

Article 2. This decision takes effect from the date of signing.

Article 3. The Deputy General Directors, Executive Directors, Chief Accountant, Directors of Divisions, Directors/Heads of Departments/Divisions/Centers at the Head Office, Directors/Deputy Directors of branches/Heads of Transaction Offices, other equivalent positions as stipulated by VAB's regulations issued from time to time, and all relevant individuals/units throughout the entire Viet A Commercial Bank system are responsible for implementing this Regulation.

Recipient :

- *BOD, Supervisory Board (for reporting)*
- *As per Article 3 (for implementation);*
- *Filed at the Administration Department.*

VIET A COMMERCIAL BANK
GENERAL MANAGER

(Sign and sealed)
NGUYEN VAN TRONG

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5808./2026/CV-VAB

Hà Nội, ngày 04. tháng 11. năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2)

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/06/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành *(đầy đủ):* NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

2. Tên viết tắt: VAB

3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Điện thoại: (024) 3933 3636 Số fax: (024) 3933 6426

Website: vietabank.com.vn/

5. Vốn điều lệ: 9.020.750.410.000 đồng (Bằng chữ: Chín nghìn không trăm hai mươi tỷ bảy trăm năm mươi triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

6. Mã cổ phiếu: VAB

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam

Số hiệu tài khoản: 120022

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã ngành: 6419
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN ngày 31/05/2019, Quyết định số 1835/QĐ – QLGS5 do Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cấp ngày 01/8/2025 về việc sửa đổi nội dung địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á và Quyết định số 2099/QĐ – NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 24/9/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.

II. Phương án chào bán (Đợt 2)

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mã trái phiếu: VABC12602

(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng một trái phiếu).*

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 2: 11.744.535 trái phiếu *(Mười một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi lăm trái phiếu).* Trong đó, bao gồm 5.744.535 trái phiếu *(Năm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi lăm trái phiếu)* chưa chào bán hết của Đợt 1 và 6.000.000 trái phiếu *(Sáu triệu trái phiếu)* chào bán của Đợt 2 đã được UBCKNN phê duyệt.

Trường hợp Đợt 2 chưa phát hành hết số lượng chào bán như dự kiến thì phần số lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang chào bán trong Đợt 3.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 (theo mệnh giá): 1.174.453.500.000 VND *(Một nghìn một trăm bảy mươi tư tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng một trái phiếu).*

8. Lãi suất:

Lãi suất của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất Trái phiếu = lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- *Biên độ: **3,5%/năm***
- *Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.*
- *Kỳ tính lãi/Kỳ điều chỉnh lãi suất: định kỳ 01 năm/01 lần. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.*
- *Ngày Xác Định Lãi Suất: đối với Kỳ tính lãi đầu tiên là ngày VAB ban hành Thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng của mỗi Đợt. Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc.*

Theo đó, với kỳ tính lãi thứ 01 của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 2 (VABC12602) là 9,4%/năm.

9. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm

10. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi Trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ Ngày Phát Hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

11. Phương thức phân phối: Phát hành trái phiếu ra công chúng, theo phương thức (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia ("NSI").

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 30/9/2026 đến ngày 30/10/2026.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 30/10/2026

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu (Đợt 2)

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1.Nhà đầu tư trong nước	100.000	11.744.535	6.600	6.600	2	2	0	11.737.935	0,06%
2.Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		0	0	0	0	0		0,00%
Tổng số	**100.000**	**11.744.535**	**6.600**	**6.600**	**2**	**2**	**0**	**11.737.935**	**0,06%**

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu (Đợt 2)

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **6.600 trái phiếu**, tương đương **0,06%** tổng số trái phiếu chào bán.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **660.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi triệu đồng).*

3. Tổng chi phí: **230.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng).*

- Phí dịch vụ Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).*
- Phí dịch vụ Tư vấn niêm yết trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 50.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).*

- Phí Đại diện Người sở hữu trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 80.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng)*
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: 0 đồng *(Bằng chữ: Không đồng).**

** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán đã được tính chung vào tổng chi phí chào bán của Đợt 1.*

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **430.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng).*

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu *(Theo BCTC hợp nhất)*	**Trước đợt chào bán (*) (cuối ngày 30/9/2026)**	**Sau đợt chào bán (cuối ngày 30/10/2026)**
1. Tổng nợ (triệu đồng)	**145.428.579**	**143.942.537**
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	90.683.189	89.972.717.06
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	54.745.389	53.969.820
Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	1.354.377	1.355.037
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	**11.023.020**	**11.051.880**
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	**13,19**	**13,02**

(*) Số liệu trước đợt chào bán theo số liệu tại Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý III năm 2026 (tại ngày 30/09/2026) của VAB và số liệu tại ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 30/10/2026) được ước tính.

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Quyết định số 5807/2026/QĐ-TGĐ ngày 04/11/2026 của Tổng Giám đốc về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng đợt 2 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK.
2. Thông báo xác nhận số dư tài khoản phong toả ngày 30/10/2026 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình, nơi VAB mở tài khoản phong toả về số tiền thu được từ đợt chào bán.
3. Công văn giải trình số dư tài khoản phong tỏa của Ngân hàng TMCP Việt Á.

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302963695 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN TRỌNG

VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No: 5808/2026/CV-VAB

Hanoi, November 4., 2026

REPORT

Results of the Public Offering of Bonds (Second Tranche)

(Pursuant to the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026)

To: State Securities Commission

I. Introduction of The Issuer

1. Full name of the Issuer: VIET A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

2. Abbreviation nam: VAB

3. Head office address: Floors 4 and 5, Samsora Premier building, 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi City.

4. Phone: (024) 3933 3636 Fax number: (024) 3933 6426

Website: vietabank.com.vn/

5. Charter capital : 9,020,750,410,000 VND (In words: Nine thousand twenty billion seven hundred fifty million four hundred ten thousand Vietnamese Dong).

6. Stock code: VAB

7. Payment account oepended at: State Bank of Vietnam – Head Office

Account number: 120022

8. Enterprise Registration Certificate: Enterprise Registration Certificate No: 4103001665, issued by the Department of Planning and Investment. Ho Chi Minh City initially issued the license on June 19, 2003, and Enterprise Registration Certificate No: 0302963695, issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City, amended for the 33rd time on May 17, 2023.

- Principal business line: Other monetary intermediary activities. Industry code: 6419
- Principal products/services: Other monetary intermediation activities, banking services, and other activities of commercial banking as prescribed by law and the State Bank of Vietnam.

9. Establishment and Operation License No. 55/GP-NHNN dated May 31, 2019, Decision No. 1835/QD-QLGS5 issued by the Department of Credit Institutions Management and Supervision on August 1, 2025, regarding the amendment of the registered office address in the Establishment and Operation License of Viet A Commercial Joint Stock Bank, and Decision No. 2099/QD-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on September 24, 2026, regarding the amendment of the charter capital in the Establishment and Operation License of Viet A Commercial Joint Stock Bank.

II. Offering Plan (Second Tranche)

1. Bond name: VAB Bonds publicly offered

2. Bond type: Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, and satisfying the conditions for inclusion in VAB's Tier 2 capital in accordance with applicabale laws.

3 . Bond code: VABC12602

(When the Bonds are registered, centrally deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and listed on the Hanoi Stock Exchange, The Bonds will assign a Bond code by VSDC in accordance with the applicable law.)

4. Bond denomination: VND 100,000 per bond *(One hundred thousand Vietnamese Dong per bond)* .

5. Total number of bonds offered (Second Tranche): 11,744,535 bonds *(Eleven million seven hundred forty-four thousand five hundred thirty-five bonds)* . This includes 5,744,535 bonds *(Five million seven hundred forty-four thousand five hundred thirty-five bonds)* not yet sold from First Tranche and 6,000,000 bonds *(Six million bonds)* offered in Second Tranche that have been approved by the State Securities Commission.

If the second tranche offering does not sell out the entire quantity as planned, the remaining quantity will be carried over to the third tranche offering.

6. Total offering value of bonds (Second Tranche) at par value: 1,174,453,500,000 VND *(One trillion one hundred seventy-four billion four hundred fifty-three million five hundred thousand Vietnamese Dong).*

7. Offering price: VND 100,000/bond *(One hundred thousand Vietnamese Dong per bond).*

8. Interest rate:

The interest rate for VAB bonds issued to the public in the second tranche is a floating rate, determined by the following formula:

Bond yield = benchmark interest rate + margin (*).

(*) The margin and reference interest rate are determined as follows:

- *Rate of return:* ***3.5% per year***
- *Reference Interest Rate (RI): used to determine the interest rate for each Interest Calculation Period by averaging the interest rate of individual savings deposits in VND, 12-month term, interest paid at the end of the term (or the interest rate of an equivalent term) published on the official websites of four (04) Vietnamese Commercial Banks including: BIDV, Vietinbank, Agribank and Vietcombank on the Interest Rate Determination Date. The reference interest rate will be rounded to the second decimal place.*
- *Interest calculation period/Interest rate adjustment period: once a year. Interest is calculated based on the actual number of days in a 365-day year.*
- *Interest Rate Determination Date: For the first interest period, the interest rate determination date is the date VAB issues the Public Offering Notice for each tranche of bonds. For subsequent interest periods, the interest rate determination date is the business day before each anniversary of the issuance date, seven (7) business days prior to the date of issuance.*

Accordingly, the interest rate for the 1st interest period of the VAB bonds issued to the public

in Second Tranche (VABC12602) is 9.4%/year.

9. Bond term: 07 (seven) years

10. Interest Payment: Once every 01 (one) year. Interest on the Bonds is paid once every 01 (one) year from the Issue Date at the end of each Interest Calculation Period. Interest is calculated based on the actual number of days in a year of 365 days.

1. Distribution Method: Public issuance of bonds, through (i) Direct sale to bond investors at the Head Office and Branches/Transaction Offices of the Issuing Organization nationwide; and (ii) Through the Issuing Agent, National Securities Joint Stock Company ("NSI").

1.2 . Subcription and payment period: From September 30, 2026 to October 30, 2026.

1.3 . Offering end date: October 30, 2026

14. Expected bond delivery date: Within 30 days of the end of the offering period, bondholders will receive the original Bond Ownership Certificate.

II . Results of the bond offering (Second Tranche)

Bond buyers	**Offering price (VND/bond)**	**Number of bonds offered**	**Number of bonds registered for purchase**	**Number of bonds distributed**	**Number of investors who registered to buy**	**Number of investors allocated**	**Number of investors who did not receive a distribution.**	**Remaining bonds**	**The percentage of bonds distributed.**
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6 - 7	9 = 3 - 5	10 = 5/3
1. Domestic investors	100,000	11,744,535	6,600	6,600	2	2	0	11,737,935	0.06%
2. Foreign investors, economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital.	100,000		0	0	0	0	0		0.00%
Total	**100,000**	**11,744,535**	**6,600**	**6,600**	**2**	**2**	**0**	**11,737,935**	**0.06%**

IV . Summary of the results of the bond offering (Second Tranche)

1. Total number of bonds distributed: **6,600 bonds** , equivalent to **0.06%** of the total number of

bonds offered.

2. Total proceeds from the offering: **VND 660,000,000** *(In words: Six hundred and sixty million dong)* .

3. Total cost : **230,000,000 VND** *(In words: Two hundred and thirty million dong).*

- Service fee for consulting on public bond issuance (including VAT): VND 100,000,000 *(In words: One hundred million Vietnamese Dong).*
- Service fee for consulting on public listing of bonds (including VAT): VND 50,000,000 *(Fifty million Vietnamese Dong).*
- Bondholder Representative Fee (including VAT): VND 80,000,000 *(Eighty million Vietnamese Dong)*
- Fee for issuing the Certificate of Registration for Public Offering: 0 VND *(In words: Zero VND).**

** The fee for issuing the Certificate of Registration for the offering has been included in the total offering costs of Phase 1.*

4. Total net proceeds from the offering: **VND 430,000,000** *(In words: Four hundred and thirty million dong)* .

V. Capital structure of the issuing organization after the offering

Target ***(According to consolidated financial statements)***	**Prior to the offering (*) (End of day 30/9/2026)**	**After the offering (End of day October 30, 2026)**
1. Total debt (million VND)	**145.428.579**	**143.942.537**
- Short-term debt (million VND)	90.683.189	89.972.717.06
- Long-term debt (million VND)	54.745.389	53.969.820
Of which: Unmatured bonds (million VND)	1.354.377	1.355.037
2. Total equity (million VND)	**11.023.020**	**11.051.880**
3. Debt-to-equity ratio (times)	**13,19**	**13,02**

(*) Pre-offer figures are based on VAB's separate financial statements for Q3 2026 (as of September 30, 2026) and estimated figures as of the end of the offering period (October 30, 2026).

VI. Attached Documents

1. Decision No.5807../2026/QD-TGD dated 04/11/2026 of the General Director on approving the results of the public offering of VAB bonds issued in the second phase according to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and Certificate of registration for public offering of bonds No. 300/GCN-UBCK.
2. Confirmation notice of the blocked account balance as of October 30, 2026, from Vietnam Commercial and Industrial Bank - Ba Dinh Branch, where VAB opened the blocked

account, regarding the amount received from the offering.

3. Official letter explaining the balance of the frozen account of Viet A Commercial Joint Stock Bank.

VIETNAM ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
GENERAL MANAGER

(Signed and sealed)
NGUYEN VAN TRONG